

Số: 1623/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Cục thuế tỉnh được thực hiện tại  
Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái giai đoạn II**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hành chính công tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 149 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục thuế tỉnh được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái giai đoạn II (có danh mục các thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Cục thuế tỉnh căn cứ vào danh mục thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết cụ thể của các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tổ chức niêm yết công khai, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu khi thực hiện thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Cục thuế tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Như điều 4;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, HCC.

**CHỦ TỊCH**  
  
Đỗ Đức Duy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYẾT GIẢI QUYẾT CỦA CỤC THUẾ TỈNH THỰC HIỆN  
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG GIAI ĐOẠN II**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)



TT	Tên Thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Quản lý thuế</b>		
1	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là Người điều hành, công ty điều hành chung, doanh nghiệp liên doanh và tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần lãi được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn (sau đây gọi chung là Người điều hành)	
2	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí (bao gồm cả nhà thầu nhận phần lãi được chia), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí	
3	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế	
4	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam (trường hợp có hoàn thuế giá trị gia tăng)	
5	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế nhưng được hoàn thuế (trừ cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam); Các tổ chức không hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng phát sinh nghĩa vụ thuế	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế	
7	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, trừ cá nhân kinh doanh - trường hợp cá nhân đăng ký thay đổi thông tin qua cơ quan chi trả thu nhập	
8	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức kinh tế, tổ chức khác thay đổi thông tin về địa chỉ trụ sở dẫn đến làm thay đổi cơ quan thuế quản lý – Cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến	
9	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với nhà đầu tư khi chuyển nhượng phần vốn góp trong tổ chức kinh tế, chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí	
10	Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, nhà thầu nước ngoài	



11	Hoàn thành nghĩa vụ trước khi giải thể đối với Doanh nghiệp	
12	Khôi phục mã số thuế	
13	Đăng ký thuế trong trường hợp tạm ngừng kinh doanh	
14	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại hoạt động của tổ chức kinh tế - Trường hợp chia tổ chức kinh tế đối với tổ chức kinh tế bị chia/ bị sáp nhập/bị hợp nhất	
15	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại hoạt động của tổ chức kinh tế.- Trường hợp chia tổ chức kinh tế đối với tổ chức kinh tế mới được chia/được tách/hợp nhất	
16	Đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại hoạt động của tổ chức kinh tế - Trường hợp tách tổ chức kinh tế đối với tổ chức kinh tế bị tách/nhận sáp nhập	
17	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (Chuyển đơn vị trực thuộc thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại) – Đối với đơn vị trước chuyển đổi	
18	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (Chuyển đơn vị trực thuộc thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại) – Đối với đơn vị sau chuyển đổi	
19	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản khác) – Đối với đơn vị trước chuyển đổi	
20	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản khác) – Đối với đơn vị sau chuyển đổi	
21	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (Chuyển đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản khác) – Đối với đơn vị trước chuyển đổi	
22	Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (Chuyển đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản khác) – Đối với đơn vị sau chuyển đổi	
23	Khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	
24	Khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT	
25	Khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu	
26	Khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh	
27	Khai thuế Giá trị gia tăng đối với cơ sở sản xuất thủy điện hạch toán phụ thuộc EVN, trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn các tỉnh	
28	Khai thuế Giá trị gia tăng đối với cơ sở sản xuất thủy điện hạch toán phụ thuộc EVN, trường hợp nhà máy thủy điện nằm trên 1 tỉnh	

29	Khai thuế GTGT đối với cơ sở sản xuất thủy điện không thuộc EVN	
30	Khai thuế giá trị gia tăng dành cho dự án đầu tư	
31	Khai thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông	
32	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với hoạt động khác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên	
33	Khai quyết toán thuế TNDN đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên	
34	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyên nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí	
35	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản	
36	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu.	
37	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyên nhượng vốn.	
38	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	
39	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở sản xuất thủy điện mà nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn các tỉnh có/hoặc không có các đơn vị thủy điện hạch toán phụ thuộc.	
40	Khai quyết toán lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của các doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	
41	Khai cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có vốn nhà nước nhà nước do Bộ, Ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu	
42	Thông báo (đăng ký) phương pháp tính thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài (NTNN, NTPNN)	
43	Khai thuế đối với Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu	
44	Khai quyết toán thuế TNDN đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu	
45	Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	
46	Khai quyết toán thuế đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	
47	Khai thuế đối với hãng hàng không nước ngoài	
48	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyên	



	nhượng vốn (không bao gồm chứng khoán) nhưng chưa khai thuế	
49	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyên nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế	
50	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyên nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế	
51	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh, đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài	
52	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyên nhượng vốn, trong trường hợp góp vốn bằng phần vốn góp	
53	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyên nhượng chứng khoán trong trường hợp góp vốn bằng chứng khoán	
54	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đối với thu nhập từ thưởng bằng cổ phiếu	
55	Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản, cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại nước ngoài	
56	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyên nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài	
57	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản tại nước ngoài	
58	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế	
59	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyên nhượng vốn (trừ chuyên nhượng chứng khoán)	
60	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng phát sinh tại nước ngoài	
61	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn khi chuyên nhượng	
62	Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	
63	Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyên nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; Tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế khi nhận chuyên nhượng vốn góp của cá nhân không cư trú	
64	Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với Công ty xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá	

	nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác	
65	Khai quyết toán thuế/ Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế	
66	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân thu nhập từ tiền lương, tiền công	
67	Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công	
68	Khai khấu trừ thuế đã nộp ở nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam	
69	Xác nhận đối tượng cư trú của Việt Nam	
70	Khai khoản thu điều tiết tháng	
71	Khai quyết toán khoản thu điều tiết năm	
72	Khai thuế tài nguyên tạm tính đối với với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên	
73	Khai quyết toán thuế tài nguyên đối với với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên	
74	Khai quyết toán thuế Tài nguyên đối với cơ sở sản xuất thủy điện	
75	Thông báo tỷ lệ tạm nộp thuế đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên	
76	Khai thuế tài nguyên đối với trường hợp cơ sở sản xuất thủy điện không có lòng hồ nằm chung trên địa bàn các tỉnh	
77	Khai thuế tài nguyên trường hợp cơ sở sản xuất thủy điện có lòng hồ nằm chung trên địa bàn các tỉnh	
78	Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên	
79	Khai quyết toán thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên)	
80	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	
81	Khai quyết toán phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	
82	Khai thuế bảo vệ môi trường đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác khoáng sản	
83	Khai thuế bảo vệ môi trường đối với than khai thác và tiêu thụ nội địa - Trường hợp than do Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) quản lý và giao cho các đơn vị thành viên khai thác, chế biến và tiêu thụ	
84	Khai thuế tạm tính áp dụng cho Vietsovpetro	
85	Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên áp dụng cho Vietsovpetro	
86	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại/ Khai phụ thu tạm tính đối với dầu lãi từ tiền kết dư	



	của phần dầu để lại áp dụng cho Vietsovpetro	
87	Khai quyết toán thuế tài nguyên/ Khai quyết toán phụ thu/ Khai quyết toán thuế TNDN áp dụng cho Vietsovpetro	
88	Khai phí, lệ phí khác thuộc ngân sách nhà nước	
89	Khai quyết toán phí, lệ phí khác thuộc ngân sách nhà nước	
90	Khai thuế tiêu thụ đặc biệt	
91	Khai thuế đối với tái bảo hiểm nước ngoài	
92	Khai thuế đối với hàng vận tải nước ngoài	
93	Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in	
94	Báo cáo về việc nhận in hóa đơn/biên lai, cung cấp phần mềm tự in hóa đơn/biên lai; Báo cáo về việc truyền hoá đơn điện tử của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hoá đơn điện tử	
95	Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn/mất, cháy, hỏng hóa đơn	
96	Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử	
97	Thông báo về hóa đơn. Biên lai thu tiền phí, lệ phí không tiếp tục sử dụng/ Thông báo kết quả hủy hóa đơn. Biên lai thu tiền phí, lệ phí	
98	Thông báo về việc ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập hóa đơn. biên lai thu tiền phí, lệ phí	
99	Thông báo phát hành biên lai thu phí, lệ phí do cơ quan thu phí, lệ phí đặt in/tự in	
100	Báo cáo tình hình sử dụng Biên lai thu tiền phí, lệ phí	
101	Đăng ký số lượng, loại tem rượu dự kiến sử dụng trong năm/ Mua tem rượu	
102	Báo cáo tình hình sử dụng tem rượu, quyết toán tem rượu và báo cáo mất tem rượu	
103	Đăng ký hủy và thông báo kết quả hủy tem rượu	
104	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp có số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, hoặc đối với trường hợp đang trong giai đoạn đầu tư chưa có thuế giá trị gia tăng đầu ra, hoặc bù trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư cùng với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh; trường hợp xuất khẩu	
105	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hoá tại Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo	
106	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao	
107	Hoàn thuế GTGT đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên	

	dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp	
108	Hoàn thuế GTGT đối với dự án ODA	
109	Hoàn thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thuế nhập thực hiện quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau)	
110	Hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	
111	Hoàn thuế, phí nộp thừa đối với người nộp thuế sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chấm dứt hoạt động (trường hợp kiểm tra trước hoàn sau)	
112	Hoàn các loại thuế, phí khác	
113	Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	
114	Thủ tục đăng ký, điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	
115	Miễn, giảm thu tiền sử dụng đất	
116	Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước	
117	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam	
118	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam	
119	Miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA	
120	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với cá nhân là đối tượng cư trú của nước hoặc vùng lãnh thổ khác	
121	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với cá nhân là đối tượng cư trú Việt Nam được hưởng các quy định miễn, giảm thuế đối với thu nhập quy định tại các Điều khoản thu nhập từ phục vụ Chính phủ, thu nhập của sinh viên, học sinh học nghề và thu nhập của giáo viên, giáo sư và người nghiên cứu	
122	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với vận động viên và nghệ sĩ là đối tượng cư trú của nước ngoài có thu nhập từ biểu diễn văn hoá, thể dục thể thao tại Việt Nam	
123	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh hoặc thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng phát sinh tại Việt Nam do tổ chức, cá nhân trả thu nhập ở nước ngoài chi trả	
124	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với Nhà thầu nước ngoài nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN, có	



	thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	
125	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu - đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác	
126	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ vận tải hàng không	
127	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với hãng vận tải nước ngoài	
128	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với tái bảo hiểm nước ngoài	
129	Miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định đối với trường hợp NTNN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu	
130	Miễn, giảm thuế tài nguyên đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên theo quy định tại Điều 9 Luật Thuế tài nguyên	
131	Miễn hoặc giảm thuế tiêu thụ đặc biệt, tiền thuê đất, thuê mặt nước, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp cho người nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ theo quy định của pháp luật không có khả năng nộp thuế	
132	Ưu đãi thuế theo Điều ước quốc tế	
133	Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế	
134	Xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú của nước ngoài	
135	Nộp dần tiền thuế nợ	
136	Không tính tiền chậm nộp/Miễn tiền chậm nộp tiền thuế	
137	Gia hạn nộp thuế	
138	Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế	
139	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	
140	Thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định	
141	Thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	
142	Đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với Đại lý thuế	
143	Thông báo danh sách nhân viên đại lý thuế thay đổi	
144	Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt phát sinh trước ngày 01/7/2007 đối với doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa	
145	Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt phát sinh trước ngày 01/7/2007 đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu theo hình thức giao, bán	
146	Báo cáo APA thường niên	
147	Báo cáo APA đột xuất	
148	Cấp giấy đề nghị xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước	
149	Đề nghị điều chỉnh sai sót liên quan đến khoản nộp ngân sách nhà nước	